

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/KDTM-ST

Ngày: 26 - 3 - 2018.

V/v tranh chấp
“Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.
2. Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2018/QĐST-KDTM ngày 28/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

Địa chỉ trụ sở: Số 93/1 L, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Thành H, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Số 117/3 H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2017) – có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày H. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Xưởng B, đường số B, Cụm công nghiệp L, ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Lê Thành H trình bày: Công ty trách nhiệm hữu hạn K (gọi tắt là công ty K) và công ty trách nhiệm hữu hạn Giày H (gọi tắt là công ty H) có ký kết Hợp đồng mua bán số 001-2016/KP-HM ngày 02/01/2016 về việc mua bán hàng da bò đã phối màu. Theo đó, công ty H đặt hàng, công ty K tiến hành giao hàng và công ty H có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng đã nhận tương ứng. Từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 10/2016, căn cứ vào yêu cầu đặt hàng của công ty H, công ty K đã giao hàng cho công ty H, giá trị các đợt hàng như sau:

- Tháng 6/2016: 18.222.343 đồng;
- Tháng 7/2016: 33.766.629 đồng;
- Tháng 8/2016: 18.454.500 đồng;
- Tháng 9/2016: 121.965.644 đồng;
- Tháng 10/2016: 228.746.925 đồng.

Tổng cộng giá trị là 421.156.041 đồng.

Sau khi nhận hàng, công ty H không thanh toán tiền hàng hóa cho công ty K dù công ty K đã nhiều lần liên hệ yêu cầu. Đến ngày 09/11/2017, hai bên lập Biên bản đối chiếu công nợ xác nhận Công ty H còn nợ công ty K số tiền là 421.156.041 đồng nhưng đến nay công ty H vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho công ty K.

Nay công ty K khởi kiện yêu cầu công ty H thanh toán cho công ty K số tiền 421.156.041 đồng, công ty K không có yêu cầu tính lãi suất phát sinh do chậm thanh toán.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng bị đơn công ty H vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã không thực hiện đúng các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng mua bán ngày 02/01/2016 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/11/2017, thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có tồn

tại giao dịch mua bán hàng hóa là da bò đã phôi màu và bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cần thiết cho bị đơn nH bị đơn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi, xem như bị đơn đã tự từ bỏ quyền của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp là Hợp đồng mua bán hàng hóa. Hợp đồng được hai bên ký kết nhằm mục đích lợi nhuận và hai bên đều có đăng ký kinh doanh, do đó thuộc tranh chấp về kinh doanh thương mại, được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán, hai bên thỏa thuận nếu có tranh chấp không thể thương lượng được thì sẽ đưa ra Tòa kinh tế thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Tuy nhiên, thỏa thuận này là không phù hợp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, bị đơn công ty H có trụ sở tại địa chỉ: xưởng B, đường số B, Cụm công nghiệp L, ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An (được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An xác nhận tại công văn số 741/SKHĐT-KTĐN ngày 20/3/2018) nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn công ty H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán số 001 ngày 02/01/2016 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/11/2017 thấy rằng giữa công ty K và công ty H có tồn tại giao dịch mua bán hàng hóa là da bò đã phôi màu và công ty K đã giao hàng đúng theo yêu cầu cho công ty H nhưng công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho công ty K, cụ thể theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/11/2017, số tiền công ty H có trách nhiệm thanh toán cho công ty K là 421.156.041 đồng. Bị đơn công ty H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 421.156.041 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật Thương mại năm 2005.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3]. Về lãi suất: Khi giao kết hợp đồng mua bán, hai bên không có thỏa thuận về lãi suất do chậm thanh toán và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn trả lãi phát sinh đối với số tiền yêu cầu. Xét thấy, việc này có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về án phí: Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50, 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn K đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày H về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K số tiền 421.156.041 đồng (Bốn trăm hai mươi một triệu một trăm năm mươi sáu ngàn không trăm bốn mươi một đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Về án phí: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày H nộp 20.846.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K số tiền 10.424.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001779 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Đức Hòa;*
- *Chi cục THADS huyện Đức Hòa;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh